

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Vân Anh***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Lục Viết Sang.

*Thư ký phiên tòa: **Bà Hứa Thị Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa - **Bà Trần Lệ Toàn** - Kiểm sát viên.*

Ngày 31/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 29/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 742021/QĐXXST-HS, ngày 16/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Nh; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1977;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Q, xã HS, huyện LG, tỉnh BG;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không có;

Bố: Nguyễn Tiến Hải, sinh năm 1943; Mẹ: Nguyễn Thị Khuyên, sinh năm 1946; Chồng: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1970; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; Gia đình có 5 anh em bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 13/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

* Người bảo chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Nh là ông Hoàng Văn C - Luật sư thuộc văn phòng luật sư ProlaF - Đ1 luật sư tỉnh BG. (có mặt)

Địa chỉ: số 62, Đặng Thị Nho, thành phố BG, tỉnh BG.

Bà Giáp Thị H, ông Trần Thanh B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh BG. (bà H có mặt, ông B có đơn xin vắng mặt)

* Người bị hại:

- Chị Mai Thị T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 806, tòa nhà Golden Palace số 54, Lê Văn Lương, phường NhC, quận TX, thành phố HN.

* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CT, xã HV1, huyện YT, tỉnh BG.

2. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã HS, huyện LG, tỉnh BG.

3. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: phòng 705, tầng 7, chung cư HH1, Đơn Nguyên, A Gia Thụy, quận LB, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, Nguyễn Thị Nh, ở thôn Q, xã HS, huyện LG, tỉnh BG đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98M1- 207.41 chở chồng là anh Nguyễn Văn Ch, đến đền Nguyệt Hồ thuộc thôn CT, xã Hương Vỹ, huyện YT để làm lễ. Sau khi làm lễ xong, Nh đi hóa vàng rồi quay lại cung "Chúa". Nh phát hiện thấy 01 túi xách màu đen của chị Mai Thị T, sinh năm 1978 ở phường NhC, quận TX, thành phố HN để tại chiếu lễ không có ai trông coi nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong túi. Nh xách chiếc túi ra cạnh chỗ mình ngồi và đợi lúc không có ai đi vào, Nh mở túi ra phát hiện có 01 phong bì không dán miệng, bên trong có tiền. Nh dùng tay phải lấy một số tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đút vào túi áo khoác bên phải đang mặc và đóng nắp túi xách lại, để lại túi xách tại chiếu ở cung "Chúa". Sau đó, Nh đi ra ngoài cùng chồng lấy xe mô tô đi về nhà, Nh bỏ số tiền trộm cắp ra kiểm đếm được 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), gồm 10 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng.

Đối với chị T, sau khi phát hiện mất tiền trong túi xách, chị báo với nhà đền kiểm tra hệ thống camera thì phát hiện Nh là người đã lấy trộm tiền, chị T có đơn trình báo Công an huyện YT và giao nộp: 01 túi xách màu đen có quai đeo màu đen, mặt trước và sau túi xách có hình con ngựa, 01 phong bì màu trắng.

Đến 15 giờ cùng ngày, Nh ra đầu thú tại Công an xã HS, huyện LG và giao nộp lại số tiền 5.000.000 đồng đã trộm cắp được, 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 207.41; 01 cặp sách màu đen có hai quai, trên cặp có gắn móc kim loại in chữ "Thủ đô vàng", cặp có 5 ngăn kéo khóa và trang phục Nh mặc khi trộm cắp tiền gồm: 01 áo khoác nữ màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 quần dài màu nâu và 01 khăn quàng cổ màu hồng.

Tại kết luận giám định số 497/KL- KTHS ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: *Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video.*

Quá trình điều tra, do nghi ngờ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Nh, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định tâm thần đối với Nh.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 130/KLGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Thị Nh bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hưng cảm có triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F31.2. Trước,*

trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn cấp tính. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị can cần được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Nguyễn Thị Nh đi chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT từ ngày 09/7/2021 đến ngày 02/11/2021 thì ra viện về nhà.

Tại Kết luận giám định tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 51/KLGĐKSTT-SBBCB ngày 23/10/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Nguyễn Thị Nh ở giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.*

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKS-YT ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Nguyễn Thị Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Nh từ 07 tháng đến 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã HS, huyện LG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Vision màu nâu đỏ, biển kiểm soát 98M1 - 207 41; 01 áo khoác nữ loại có mũ, màu đỏ thẫm bên trong gắn mác chữ “Gear” đã cũ; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ loại mũ nửa đầu có lưới trai (đã cũ); 01 quần dài màu nâu, cạp chun (đã cũ); 01 khăn quàng cổ màu đỏ thẫm (đã cũ); 01 cặp sách màu đen có hai quai sách trên cặp có gắn mác kim loại chữ “Thủ đô vàng” cặp có 05 kéo khóa, bên trong cặp không có đồ vật tài liệu, tài sản gì (cặp đã cũ) là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo. miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư C, bà H, ông B bào chữa cho bị cáo, đều có chung quan điểm: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nh tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật. Do bị cáo phạm tội do bột phát, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, chồng bị liệt hiện nay nằm tại chỗ, không đi lại được, có một con bị bệnh tim hàng tháng phải đi bệnh viện điều trị, một con nữa hiện nay đi làm ăn không có ở nhà, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, trả lại tài sản cho bị hại, có bố đẻ, bố chồng đều được tặng huân chương kháng chiến, gia đình hộ nghèo; Bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức 6 (sáu) tháng nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

Bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa, không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát nhất trí với ý kiến người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm T tiết người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi được quy định tại điểm q khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm nuôi chồng và con ốm đau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. [Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện YT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. [Về hành vi phạm tội]: Khoảng 10 giờ ngày 08/01/2021, tại cung "Chúa" đền Nguyệt Hồ ở thôn CT, xã Hương Vỹ, huyện YT, tỉnh BG; Sau khi quan sát không có ai trông coi, Nguyễn Thị Nh đã lén lút trộm cắp của chị Mai Thị T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để trong túi xách màu đen, gồm 10 tờ Polime mệnh giá 500.000đồng.

Đến 15 giờ cùng ngày Nh đã ra đầu thú tại Công an xã HS, LG và giao nộp lại số tiền đã trộm cắp; 01 xe mô tô BKS 98M1-207 41, 01 cặp sách màu đen có 2 quai trên cặp có gắn móc kim loại có chữ “Thủ đô vàng” cặp có 5 ngăn kéo khóa và trang phục Nh mặc khi trộm cắp gồm 1 áo khoác nữ màu đỏ, một mũ bảo hiểm màu đỏ, một quần dài màu nâu và một khăn quàng cổ màu hồng.

Quá trình điều tra, do nghi ngờ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Nh, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định tâm thần đối với Nh.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 130/KLGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Thị Nh bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hưng cảm có triệu chứng loạn thần.*

Tại Kết luận giám định tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 51/KLGĐKSTT-SBBCB ngày 23/10/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Nguyễn Thị Nh ở giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.*

Lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định Cáo trạng số 67/CT-VKS-YT ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Nguyễn Thị Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh táo bạo giữa ban ngày, nơi đông người, gây bức xúc, bất B cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

T tiết tăng nặng: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, đầu thú, bố đẽ, bố chồng có huân chương kháng chiến, khi phạm tội bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực giai đoạn hưng cảm có triệu chứng loạn thần, nên được áp dụng T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo thực hiện hành vi do bột phát, bản thân là người dân lao động có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú đã khắc phục hậu quả do bị cáo có nhiều T tiết giảm

nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng hoàn cảnh gia đình khó khăn chồng, con bị bệnh hiểm nghèo. Xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ khả năng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng, con bị bệnh hiểm nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.000.000đ 1 túi sách màu đen; 01 phong bì màu trắng là tài sản của chị T; ngày 18/3/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T; Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1 - 207 41, 01 áo khoác nữ, 01 mũ bảo hiểm, 01 quần dài, 01 khăn quàng cổ, 01 cặp sách là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nay cần trả cho bị cáo

Về tiền án phí bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo miễn tiền án phí cho bị cáo.

Quá trình điều tra anh xác định anh Ch chồng bị cáo có đi lễ cùng nhưng việc bị cáo trộm cắp tài sản, anh Ch không được biết, không được bàn bạc nên nên không có căn cứ xử lý với anh Ch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Nguyễn Thị Nh 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã HS, huyện LG, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự: Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 2; Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Nh: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Vision màu nâu đỏ, biển kiểm soát 98M1 - 207 41; 01 áo khoác nữ loại có mũ, màu đỏ thẫm bên trong gắn mác chữ “Gear” đã cũ; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ loại mũ nửa đầu có

lưỡi trai (đã cũ); 01 quần dài màu nâu, cặp chun (đã cũ); 01 khăn quàng cổ màu đỏ thẫm (đã cũ); 01 cặp sách màu đen có hai quai sách trên cặp có gắn móc kim loại chữ “Thủ đô vàng” cặp có 05 kéo khóa, bên trong cặp không có đồ vật tài liệu, tài sản gì (cặp đã cũ).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều đ, khoản 1, Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bào chữa, người bị hại.
- VKSND huyện YT.
- VKS tỉnh BG.
- TAND tỉnh BG.
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện YT;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh